

Số: 133/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 24 tháng 6 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Đại học Phú Xuân

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá của Trường Đại học Phú Xuân, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 19/6/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Phú Xuân. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Trường Đại học Phú Xuân đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Nhà trường.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Trường Đại học Phú Xuân cho thấy:

- Điểm trung bình lĩnh vực:

- | | |
|--|------|
| + Đảm bảo chất lượng về chiến lược: | 3,88 |
| + Đảm bảo chất lượng về hệ thống: | 3,73 |
| + Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: | 3,84 |
| + Kết quả hoạt động: | 3,60 |

- Không có tiêu chuẩn nào có điểm trung bình $\leq 2,0$

(chi tiết trong Phụ lục I).



2. Kiến nghị Trường Đại học Phú Xuân thực hiện 25 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 46, Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Phú Xuân theo quy định hiện hành. 

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



Trần Đình Quang

PHỤ LỤC 1

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Phú Xuân

(Kèm theo Nghị quyết số 133/NQ-HĐKĐCLV ngày 24/6/2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Lĩnh vực 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	3,88
Tiêu chuẩn 1: Tâm nhìn, sứ mạng và văn hóa	4,00
Tiêu chuẩn 2: Quản trị	4,00
Tiêu chuẩn 3: Lãnh đạo và quản lý	4,00
Tiêu chuẩn 4: Quản trị chiến lược	4,00
Tiêu chuẩn 5: Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng	3,75
Tiêu chuẩn 6: Quản lý nguồn nhân lực	3,71
Tiêu chuẩn 7: Quản lý tài chính và cơ sở vật chất	3,80
Tiêu chuẩn 8: Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại	3,75
Lĩnh vực 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	3,73
Tiêu chuẩn 9: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong	3,83
Tiêu chuẩn 10: Tự đánh giá và đánh giá ngoài	3,75
Tiêu chuẩn 11: Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong	3,75
Tiêu chuẩn 12: Nâng cao chất lượng	3,60
Lĩnh vực 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	3,84
Tiêu chuẩn 13: Tuyển sinh và nhập học	4,00
Tiêu chuẩn 14: Thiết kế và rà soát chương trình dạy học	3,80
Tiêu chuẩn 15: Giảng dạy và học tập	4,00
Tiêu chuẩn 16: Đánh giá người học	3,50
Tiêu chuẩn 17: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	4,25
Tiêu chuẩn 18: Quản lý nghiên cứu khoa học	3,75
Tiêu chuẩn 19: Quản lý tài sản trí tuệ	3,75
Tiêu chuẩn 20: Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học	3,75
Tiêu chuẩn 21: Kết nối và phục vụ cộng đồng	3,75
Lĩnh vực 4. Kết quả hoạt động	3,60
Tiêu chuẩn 22: Kết quả đào tạo	3,75
Tiêu chuẩn 23: Kết quả nghiên cứu khoa học	3,67
Tiêu chuẩn 24: Kết quả phục vụ cộng đồng	3,50
Tiêu chuẩn 25: Kết quả tài chính và thị trường	3,50

[Chữ ký]

PHỤ LỤC 2

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với Trường Đại học Phú Xuân

(Kèm theo Nghị quyết số 133/NQ-HĐKĐCLV ngày 24/6/2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Phú Xuân giai đoạn 2017-2021 cho thấy, Nhà trường có những điểm mạnh đáng ghi nhận sau:

+ Đối với lĩnh vực *Đảm bảo chất lượng về chiến lược*, Nhà trường có qui trình xây dựng, rà soát và tuyên bố chính thức về sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi, có sự tham gia của các bên liên quan; nội dung cơ bản phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, nguồn lực và định hướng phát triển của Trường, với chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của địa phương và nhu cầu đổi mới giáo dục đại học. Hội đồng trường, các Hội đồng tư vấn, các tổ chức đoàn thể được thành lập theo đúng qui định và được qui định rõ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn. Việc áp dụng phương thức quản lý doanh nghiệp của Tập đoàn EQuest cùng với mô hình OKR là một bước đổi mới quan trọng về quản trị Nhà trường. Có hệ thống văn bản để tổ chức, quản lý các hoạt động. Nhân sự của hệ thống quản trị được bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao hiệu quả công tác. Cơ cấu quản lý, chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của từng đơn vị được qui định rõ ràng, qui trình thực hiện triển khai theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015. Cơ cấu quản lý được rà soát, đánh giá tại các vị trí lãnh đạo và quản lý theo phương pháp 360° để qui hoạch, bổ nhiệm và điều chuyển phù hợp. Có đơn vị phụ trách soạn thảo, tổng hợp các ý kiến đóng góp, thảo luận của lãnh đạo, cán bộ quản lý và cá nhân để hoàn thiện văn bản Chiến lược phát triển Trường; xác định mục tiêu chiến lược của từng lĩnh vực theo từng giai đoạn, xây dựng các mục tiêu chiến lược theo OKRs từ năm 2020 với 04 mục tiêu chính về phát triển kinh doanh, vận hành xuất sắc, nâng cao văn hóa tổ chức, phát triển tài năng. Thành lập và phân công các đơn vị xây dựng, giám sát các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng theo qui trình đảm bảo chất lượng. Thực hiện cải tiến, điều chỉnh các chính sách dựa trên hoạt động đánh giá nội bộ, ý kiến của lãnh đạo các đơn vị, kết quả khảo sát đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên. Ban hành kế hoạch nhân sự theo từng năm học, thực hiện theo qui trình nhân sự. Các thông tin về tiêu chí qui hoạch được công khai, phổ biến đến các bộ phận trong toàn Trường trên workplace. Đề án vị trí việc làm mô tả rõ năng lực, trình độ, chức năng nhiệm vụ, của từng vị trí việc làm. Các kết quả đánh giá được sử dụng cho công tác xây dựng kế hoạch nhân sự, xét thi đua khen thưởng, xác định đầu tư cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng. Có đơn vị chuyên trách xây dựng kế hoạch, theo dõi giám sát việc phát triển các nguồn lực tài chính phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Các nguồn lực tài chính được phân bổ hợp lý, sử dụng hiệu quả và đúng qui định, đảm bảo đáp ứng nhu cầu cơ bản cho các hoạt động. Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện dạy học, thực hành. Có chiến lược phát triển mạng lưới và quan hệ đối ngoại; đã kiện toàn và thành lập các đơn vị chuyên trách để phục vụ các hoạt động và phát triển mạng lưới các đối tác trong chiến lược

đối ngoại; ban hành các văn bản pháp qui qui định về hoạt động của mạng lưới và quan hệ đối ngoại; hằng năm tổ chức một số hoạt động rà soát, đánh giá kết quả hoạt động đối ngoại và tổ chức các hoạt động cải thiện chính sách đối ngoại.

+ Đối với lĩnh vực *Đảm bảo chất lượng về hệ thống*, Trường có mạng lưới đảm bảo chất lượng bao gồm Phòng Thanh tra, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, các bộ phận phụ trách công tác đảm bảo chất lượng tại các đơn vị; qui định rõ cơ chế phối hợp đảm bảo chất lượng bên trong Nhà trường. Ban hành được hệ thống văn bản qui định về hoạt động đảm bảo chất lượng như: Chiến lược phát triển trường; Kế hoạch chiến lược đảm bảo chất lượng; Kế hoạch công tác đảm bảo chất lượng hàng năm; có Sổ tay chất lượng, 14 qui trình chuẩn, 25 hướng dẫn và 234 biểu mẫu được đăng tải và lưu trữ trên website. Hàng năm, Nhà trường đều đánh giá mức độ đạt được các chỉ tiêu chất lượng và hài lòng khách hàng; có báo cáo đánh giá các mục tiêu và kết quả chính (OKRs) lên Tập đoàn Equest. Có lộ trình, kế hoạch tự đánh giá và đánh giá ngoài cả cấp cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo, triển khai đánh giá chất lượng nội bộ ISO 2 lần, đã phát hiện ra 43 tồn tại và có kế hoạch khắc phục các tồn tại và đưa vào kế hoạch công tác của các đơn vị. Đã ban hành qui trình quản lí hệ thống thông tin, qui định về bảo mật thông tin, an ninh mạng, trong đó nêu rõ một số biện pháp quản lí kĩ thuật bảo đảm ban toàn thông tin; sử dụng phần mềm lưu trữ cơ sở dữ liệu về quản lí đào tạo, nhân sự, tài chính, tuyển sinh... Các thông tin đảm bảo chất lượng bên trong được sử dụng để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Xác định rõ 4 mục tiêu chiến lược về đảm bảo chất lượng giáo dục và mục tiêu cụ thể cho từng năm. Lập kế hoạch 17 hoạt động với mốc thời gian bắt đầu/kết thúc cụ thể và 5 giải pháp. Lập Kế hoạch năm học đối với từng lĩnh vực, xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, kết quả dự kiến, cá nhân/đơn vị thực hiện và dự trù kinh phí thực hiện; tự đối sánh giữa các năm về các hoạt động với chỉ tiêu chất lượng.

+ Đối với lĩnh vực *Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng*, Trường xây dựng các cơ chế, lộ trình, chính sách tuyển sinh để thu hút người học, thực hiện tốt việc tuyển sinh và nhập học. Có qui trình thiết kế chương trình dạy học cho các chương trình đào tạo và các học phần, có sự đóng góp của các bên liên quan. công bố kế hoạch đào tạo toàn khóa, kế hoạch giảng dạy, cung cấp học liệu và đề cương học phần cho giảng viên và sinh viên. Các hoạt động dạy học và kiểm tra, đánh giá đã được thực hiện theo qui định và kế hoạch đã được phê duyệt. Tuyên bố chính thức triết lí giáo dục (Thái độ - Kỹ năng - Kiến thức); có chính sách thu hút giảng viên; chú trọng tạo dựng môi trường học tập đa dạng, phương pháp giảng dạy phù hợp các ngành đào tạo (Dạy học dự án, Learning office), đầu tư trang thiết bị, phòng thực hành, cơ sở thực hành. Có qui chế kiểm tra, đánh giá học phần, phân công trách nhiệm các đơn vị trong công tác kiểm tra, đánh giá người học rõ ràng, có phần mềm khảo thí hỗ trợ công tác điều hành, quản lí và xử lí dữ liệu. Đề thi và ngân hàng câu hỏi thi được xây dựng theo thang nhận thức Bloom, được thường xuyên rà soát và bổ sung mỗi học kì. Ban hành các qui định, qui chế rõ ràng về các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát người học có hệ thống. Thành lập các phòng chức năng, qui định lại nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị về công tác phục vụ, hỗ trợ và giám sát người học. Nhà trường có



đơn vị chuyên trách công tác quản lý, theo dõi và kiểm tra hoạt động khoa học công nghệ. Có chính sách, cơ chế giám sát, rà soát hoạt động nghiên cứu. Có nhóm nghiên cứu mạnh là Trung tâm nghiên cứu và thực hành giáo dục. Có hệ thống văn bản và đơn vị chuyên trách quản lý tài sản trí tuệ trên cơ sở các văn bản quy định của Nhà nước. Thực hiện lưu trữ hồ sơ và kết quả nghiên cứu khoa học và khai thác. Có hệ thống văn bản (chiến lược, qui định, hướng dẫn, các chỉ số thực hiện chính) và đơn vị chuyên trách cho hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học. Thực hiện rà soát (07/2021) về tính hiệu quả của các đối tác và các quan hệ hợp tác giai đoạn 2017-2021 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn tiếp theo. Có chính sách về kết nối và phục vụ cộng đồng thể hiện trong Chiến lược phát triển, Qui định về hoạt động phục vụ cộng đồng. Có qui định rõ ràng về cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát, kế hoạch hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng để thực hiện tầm nhìn và sứ mạng của Trường. Việc cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng được cải tiến và đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan như giảng viên và sinh viên với tỉ lệ hài lòng trên 95%.

+ Đối với lĩnh vực *Kết quả hoạt động*, Trường có hệ thống lập kế hoạch, theo dõi, giám sát, đánh giá tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp, tỉ lệ thôi học, học lại, thi lại các học phần với sự hỗ trợ của các phần mềm quản lý đào tạo và khảo thí. Tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp tương đối cao, thời gian tốt nghiệp trung bình ở mức phù hợp. Tỉ lệ có việc làm trong 12 tháng sau tốt nghiệp đạt mức cao (87% đến 95%). Có chiến lược, qui định về hoạt động nghiên cứu khoa học, xác định rõ các loại hình hoạt động nghiên cứu, số lượng và chất lượng nghiên cứu khoa học. Thực hiện đối sánh về chỉ số đổi mới sáng tạo của sinh viên, so với chuẩn UPM, đối sánh số lượng sinh viên, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học giữa các năm. Các giải pháp cải tiến được thực hiện là hỗ trợ kinh phí cho các công bố, đặc biệt công bố quốc tế trên các tạp chí trong danh mục ISI/Scopus. Có hệ thống giám sát việc phân bổ ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu và có qui định về kết quả nghiên cứu sáng tạo, hoạt động thương mại hóa, thử nghiệm chuyển giao. Có qui định cụ thể, triển khai thực hiện, giám sát, khảo sát sự hài lòng các bên liên quan về loại hình (như chuyển giao công nghệ, đào tạo ngắn hạn, phổ biến kiến thức, tư vấn, hướng nghiệp, cho cộng đồng dân cư sử dụng cơ sở vật chất, các hoạt động thiện nguyện khác) và khối lượng, tác động xã hội của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội. Có qui định cụ thể và hệ thống giám sát về kết quả và các chỉ số tài chính đạt được của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Các kết quả tài chính và chỉ số tài chính được tập đoàn EQuest giao đến năm 2024. Thực hiện việc (tự) đối sánh về kết quả tài chính của các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học hằng năm. Các hoạt động xây dựng cơ sở vật chất, đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của Trường được điều chỉnh, cải tiến nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển.

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn những điểm cần cải tiến, nâng cao chất lượng (*chi tiết được nêu trong Báo cáo Đánh giá ngoài*). Hội đồng kiến nghị Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến liên tục chất lượng giáo dục theo các nhóm giải pháp sau:

+ Đối với lĩnh vực *Đảm bảo chất lượng về chiến lược*



ĐẠI H
ĐỊN
TẠI
ĐẠI H

1. Tiếp tục khảo sát đa dạng các bên liên quan trong và ngoài trường để bổ sung, điều chỉnh sứ mạng, tầm nhìn phù hợp với thực tiễn phát triển và chức năng nhiệm vụ của Nhà trường, điều chỉnh tuyên bố giá trị cốt lõi phản ánh được những giá trị truyền thống và bản sắc văn hóa của Trường trong quá trình xây dựng và phát triển. Cần có các hướng dẫn cho các đơn vị, cá nhân xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể để giữ gìn và thúc đẩy giá trị văn hóa/giá trị cốt lõi. Cần đổi mới phương pháp phổ biến, quán triệt sứ mạng, tầm nhìn gắn kết chặt chẽ nội dung tuyên bố với các giải pháp, các chủ trương chính sách trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Việc xây dựng và phát triển sứ mạng, tầm nhìn cần được điều chỉnh về qui trình, phương thức và nội dung để có thể huy động được đông đảo các bên liên quan tham gia hơn.

2. Cần có những giải pháp cụ thể giảm thiểu rủi ro tiềm tàng trong quá trình hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường (cần được nhấn mạnh Điều 16 về Hội đồng trường của Luật Giáo dục đại học 2018). Cập nhật những nội dung của Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 18/3/2019 của Ban Bí thư về tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân. Cần định kỳ rà soát đánh giá và có báo cáo riêng kết quả rà soát, đánh giá cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, bộ phận cũng như các văn bản của hệ thống quản trị theo một qui trình đầy đủ và phù hợp; cần phân biệt chức năng, nhiệm vụ của hệ thống quản trị với chức năng, nhiệm vụ của hệ thống lãnh đạo, quản lý.

3. Rà soát bản mô tả công việc để thể hiện rõ được mức độ trách nhiệm và quyền hạn được giao tại các vị trí. Đa dạng các phương thức kết nối, tuyên truyền hơn về tầm nhìn, sứ mạng, định hướng chiến lược. Rà soát tính hiệu quả của việc tái cơ cấu, sáp nhập tại một số đơn vị nhằm đảm bảo không gây quá tải và phù hợp với định hướng qui hoạch đội ngũ của Trường. Rà soát, phân nhiệm vai trò, chức năng, nhiệm vụ trong cơ cấu quản lý; cụ thể hóa các chỉ tiêu tại các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành công việc hàng năm của đội ngũ cán bộ quản lý. Định kỳ rà soát, đánh giá và điều chỉnh qui chế tổ chức và hoạt động của Trường cũng như qui định về chức năng, nhiệm vụ trong cơ cấu quản lý phù hợp với tiến trình đổi mới của Trường.

4. Rà soát, điều chỉnh lưu đồ xây dựng tầm nhìn, sứ mạng, kế hoạch chiến lược, mục tiêu chiến lược theo một khối thống nhất và có tính gắn kết với nhau, đa dạng ý kiến góp ý của các bên liên quan. Thực hiện sơ kết/tổng kết và đánh giá các chỉ tiêu theo từng năm học để có cơ sở rà soát, điều chỉnh, đảm bảo tính kết nối và mức độ đóng góp của các kế hoạch được chuyển tải từ định hướng chiến lược của Trường. Thành lập bộ phận phụ trách công tác đánh giá, rà soát các chỉ tiêu chiến lược. Cụ thể hóa các mục tiêu OKRs thành các mục tiêu chất lượng của từng năm để thuận tiện trong công tác rà soát, đánh giá mức độ thực hiện. Cần thực hiện thêm hoạt động đối sánh, đánh giá các chỉ số và cách thức triển khai để điều chỉnh kế hoạch chiến lược và các mục tiêu phấn đấu chính trong từng giai đoạn.

5. Lập văn bản chính sách hỗ trợ, định hướng cho việc triển khai từng lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng một cách tổng thể. Rà soát và bổ sung hạng mục đánh giá tiến trình/tính hiệu quả (hàng năm) của các chính sách về đào tạo,

ngiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng để có những cải tiến cho phù hợp trong công tác đánh giá nội bộ. Lập kế hoạch thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của đội ngũ về chính sách đào tạo, đồng thời cải tiến, điều chỉnh các điểm chính sách góp ý dựa trên kết quả đã thực hiện trong năm 2020, 2021 của lĩnh vực nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Đa dạng hóa phương thức lấy ý kiến các bên liên quan đối với các chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, đảm bảo tính phù hợp, gắn kết tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu chiến lược của Trường.

6. Rà soát tính hiệu quả của công tác qui hoạch, kế hoạch xây dựng nguồn nhân lực, việc sáp nhập tại một số đơn vị chuyên trách để có lộ trình xây dựng, tuyển dụng đội ngũ nhân sự tại các vị trí chuyên môn phù hợp, tránh gây quá tải, đảm bảo đáp ứng qui định. Rà soát để thể hiện rõ hơn các tiêu chí đánh giá cho quá trình bổ nhiệm, đề bạt nhân sự, bổ nhiệm vào các vị trí quản lí. Xây dựng các tiêu chí thi đua, khen thưởng các mảng lĩnh vực công tác trọng điểm của Trường hoặc chỉ tiêu chiến lược ngắn hạn trong năm học cần hoàn thành để tập thể các đơn vị cùng nhau phấn đấu thực hiện. Rà soát, điều chỉnh chế độ, chính sách và có biện pháp khuyến khích đội ngũ tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, đồng thời xác định các nhóm lĩnh vực cần đào tạo, bồi dưỡng để phân nhiệm thành các chủ đề hằng năm một cách tổng thể và cải tiến các chính sách đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực.

7. Đa dạng hóa các nguồn thu, đặc biệt từ hoạt động hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Rà soát qui chế chi tiêu nội bộ để kịp thời điều chỉnh, bổ sung phù hợp với định hướng phát triển. Cần có kế hoạch ngân sách và kế hoạch đầu tư hệ thống phòng thực hành, thí nghiệm với các trang thiết bị phù hợp; giải pháp nâng cao hơn nữa tốc độ mạng internet trong khuôn viên; có kế hoạch ngân sách và kế hoạch mua bổ sung và cập nhật học liệu cho người học.

8. Ban hành qui định cụ thể về hoạt động mạng lưới và quan hệ đối ngoại với các đối tác trong nước; cập nhật, bổ sung, sửa đổi chiến lược, chính sách phát triển đối tác để từng bước nâng cao năng lực hợp tác và phát triển mạng lưới các đối tác chiến lược; thúc đẩy các chính sách nội bộ để cải thiện công tác đối ngoại; tập hợp, rà soát và ban hành bộ tiêu chí đánh giá để lựa chọn những đối tác hiệu quả cho chiến lược của Nhà trường; tổ chức tổng kết, rà soát và đánh giá hoạt động quan hệ mạng lưới và đối ngoại đầy đủ để tổ chức cải tiến qui trình.

+ Đối với lĩnh vực *Đảm bảo chất lượng về hệ thống*

9. Hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong; ban hành qui định về hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong phù hợp với sứ mạng, mục tiêu của Nhà trường, đảm bảo tương thích với hệ thống đảm bảo chất lượng bên ngoài. Có cơ chế kiểm soát, giám sát việc hoạch định kế hoạch hoạt động từng năm bám sát mục tiêu đã đề ra trong Kế hoạch chiến lược đảm bảo chất lượng. Rà soát, điều chỉnh và thống nhất chính sách chất lượng trong các văn bản quản lí của Nhà trường. Kế hoạch công tác đảm bảo chất lượng hàng năm cần



H N C C

có các KPIs phù hợp. Định kì đánh giá mức độ đạt được các KPIs trong Chiến lược phát triển, Kế hoạch chiến lược đảm bảo chất lượng để có cơ sở điều chỉnh, hoàn thiện bộ KPIs.

10. Cần ban hành kế hoạch và triển khai tự đánh giá chương trình đào tạo theo mục tiêu đã xác định trong Kế hoạch chiến lược đảm bảo chất lượng giai đoạn 2020-2025. Tăng cường nâng cao năng lực chuyên môn về đảm bảo chất lượng của cán bộ, giảng viên như cử cán bộ tham gia khóa đào tạo kiểm định viên; tập huấn, hướng dẫn công tác lập kế hoạch cải tiến tổng thể sau tự đánh giá để tăng tính chuyên nghiệp.

11. Cần ban hành kế hoạch tổng thể về quản lí thông tin đảm bảo chất lượng bên trong; qui định quản lí thông tin đảm bảo chất lượng bên trong, trong đó xác định rõ nội hàm, cách thức thu thập/kênh thu thập, sử dụng thông tin đảm bảo chất lượng cũng như trách nhiệm của từng cá nhân/đơn vị trong việc cung cấp, quản lí, lưu trữ và sử dụng thông tin đảm bảo chất lượng. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phổ biến về an ninh mạng cho cán bộ, giảng viên, nhân viên và có cơ chế đánh giá mức độ nắm bắt qui định, yêu cầu về an toàn thông tin, an ninh mạng của toàn thể đội ngũ. Tăng cường tập huấn, hướng dẫn và triển khai chuyên nghiệp, bài bản việc rà soát, đối chiếu và quản lí thông tin đảm bảo chất lượng bên trong nhằm đảm bảo tính nhất quán, hệ thống. Xây dựng phần mềm quản lí tổng thể, tích hợp các phần mềm từ nhân sự đến đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và tài chính... và xây dựng cơ sở dữ liệu đảm bảo chất lượng tập trung để phục vụ công tác quản lí, điều hành và vận hành Nhà trường.

12. Xây dựng tiêu chí phân loại đối tác, lựa chọn đối tác phù hợp; hướng dẫn cụ thể phạm vi và nội dung đối sánh; qui định đầu mối xây dựng, thống nhất quản lí cơ sở dữ liệu thống nhất để làm cơ sở cho các “Đơn vị tự xác định mức độ đạt chuẩn/tiêu chí lựa chọn đối tác dựa trên kết quả tính điểm theo các tiêu chí, tiêu chuẩn của đối tác”, đảm bảo việc lựa chọn đối tác phù hợp. Thực hiện đối sánh đầy đủ các hoạt động về nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng với các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước. Có cơ chế rõ ràng đối với việc sử dụng đầy đủ, hiệu quả kết quả so chuẩn, đối sánh để tăng cường hoạt động đảm bảo chất lượng về đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và khuyến khích đổi mới, sáng tạo, gắn với đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, cá nhân và công tác thi đua, khen thưởng. Rà soát, cải tiến hướng dẫn qui định so chuẩn, đối sánh để lựa chọn, xác định thang đo chuẩn nhằm hướng tới tầm nhìn “là trường đại học tiên phong về đổi mới sáng tạo dựa trên tinh thần doanh nghiệp và hành động chuyên nghiệp”.

+ Đối với lĩnh vực *Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng*

13. Ban hành qui định về quản lí và lưu trữ văn bản về công tác tuyển sinh và nhập học để đảm bảo công tác văn thư lưu trữ được thực hiện đồng bộ; tổ chức rà soát, lấy đủ ý kiến phản hồi của các bên liên quan để làm căn cứ xây dựng các chính sách tuyển sinh và nhập học; tổ chức rà soát, đánh giá kết quả của việc giám sát công tác tuyển sinh và nhập học một cách bài bản, có hệ thống, lấy đủ ý kiến các bên liên quan về qui trình giám sát để cải tiến công tác giám sát; cần có qui trình đánh giá hiệu quả công tác tuyển sinh làm căn

cứ để cải tiến chính sách tuyển sinh; tăng cường thử nghiệm các phương thức tuyển sinh mới.

14. Cần rà soát, bổ sung hệ thống qui định, qui trình và hướng dẫn, tập huấn cho tất cả giảng viên về việc xây dựng, phát triển chương trình dạy học và đề cương học phần dựa trên chuẩn đầu ra, thiết kế các hoạt động dạy học và hoạt động kiểm tra, đánh giá nhằm đạt chuẩn đầu ra; rà soát các chương trình dạy học và đề cương học phần để bổ sung, cập nhật đầy đủ thông tin.

15. Tăng cường tập huấn cho giảng viên về việc vận dụng các phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy và xây dựng đề cương học phần; tổ chức dự giờ trao đổi chuyên môn, đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học theo hướng người học là trung tâm, hướng đến đạt chuẩn đầu ra; tổng kết rút kinh nghiệm trong việc triển khai các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá cũng như ứng dụng công nghệ thông tin; khảo sát ý kiến phản hồi của người học cho từng học phần, cải thiện việc khảo sát đánh giá chất lượng ngành đào tạo và từng học phần để có cải tiến chất lượng hoạt động dạy học và kiểm tra, đánh giá của giảng viênV một cách hiệu quả.

16. Hoàn thiện qui trình, hướng dẫn và tập huấn cho giảng viên việc thiết kế các hoạt động kiểm tra, đánh giá đa dạng, xây dựng ngân hàng câu hỏi thi và đề thi để đánh giá theo chuẩn đầu ra một cách khoa học, đảm bảo tin cậy và độ chính xác để đánh giá được toàn diện năng lực và mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học; thống kê dữ liệu tuyển sinh, phân tích và đối sánh để đánh giá tác động của các hình thức và tiêu chí tuyển chọn người học, cải thiện và bổ sung một số chức năng của hệ thống quản lý dữ liệu kiểm tra, đánh giá để thống kê xử lý điểm thi theo câu hỏi, quản lý ngân hàng câu hỏi thi, thiết kế đề thi theo mức độ và chủ đề chuẩn đầu ra, nhằm cung cấp thông tin phản hồi cho việc cải tiến liên tục chất lượng ngân hàng câu hỏi thi và các phương thức kiểm tra, đánh giá cũng như cho việc dạy và học.

17. Cải tiến hệ thống giám sát người học trong quá trình học tập, trong đó nên tách bộ phận thanh tra thành bộ phận độc lập; hoàn thiện xây dựng hoàn chỉnh bộ tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên hỗ trợ; định kì tổ chức rà soát, đánh giá các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát thường xuyên làm căn cứ cải tiến qui trình; tổ chức khảo sát về hoạt động phục vụ, hỗ trợ đồng bộ và mở rộng đối tượng khảo sát đủ các bên liên quan, đủ mẫu tin cậy để phục vụ việc đánh giá và cải tiến được tốt hơn.

18. Cần có các chế độ, chính sách để khuyến khích đội ngũ giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học nhiều hơn; định hướng rõ về các nguồn thu hợp pháp của Nhà trường và đề xuất các giải pháp khả thi để tạo được các nguồn thu hợp pháp thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; quan tâm đến đánh giá mức độ đạt được về số lượng và chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học theo tiến độ hoạch định, cũng như đánh giá chi tiết tác động của hoạt động nghiên cứu khoa học đối với sự phát triển của Nhà trường và xã hội làm cơ sở cải tiến, định hướng hoạt động nghiên cứu khoa

3
VĨNH

học trong giai đoạn tiếp theo; định kì tổ chức khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan về các hoạt động nghiên cứu khoa học.

19. Đưa hoạt động rà soát về sở hữu trí tuệ thành một mục trong kế hoạch khoa học công nghệ hằng năm để thực hiện; cử cán bộ làm công tác chuyên trách về quản lí tài sản sở hữu trí tuệ đi bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, tăng cường tuyên truyền phổ biến về các qui định về sở hữu trí tuệ, công nhận sản phẩm khoa học công nghệ; rà soát, phát hiện và hỗ trợ các tác giả có những quyền sở hữu trí tuệ đăng kí bản quyền; lập kế hoạch cải tiến chất lượng công tác quản lí tài sản trí tuệ và tổ chức tổng kết công tác quản lí tài sản trí tuệ hàng năm; khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan về công tác quản lí tài sản trí tuệ.

20. Xây dựng chiến lược riêng hoặc mục riêng cho hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học với các KPIs cụ thể để đảm bảo có thể giám sát và cải tiến; tăng cường đầu tư thêm cho việc phát triển việc hợp tác và các đối tác nghiên cứu khoa học; ban hành chính thức qui trình rà soát các đối tác và tính hiệu quả trong hợp tác nghiên cứu khoa học; có các chính sách đủ mạnh để gia tăng được các mối quan hệ hợp tác và đối tác (là nhà khoa học) xứng tầm; tăng cường hiệu quả hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ để tăng nguồn thu từ hoạt động này.

21. Bổ sung nội dung kết nối và phục vụ cộng đồng vào Qui chế tổ chức và hoạt động Trường; xác định các loại hình phục vụ cộng đồng với các KPIs một cách rõ ràng hơn; rà soát cơ chế quản lí, kiểm tra, giám sát hoạt động kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng; triển khai việc đánh giá hiệu quả hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng để tăng trách nhiệm đối với xã hội một cách thường xuyên; khảo sát lấy ý kiến về hoạt động phục vụ cộng đồng bằng nhiều hình thức hơn để tăng hiệu quả khảo sát (có cơ sở cải tiến hoạt động phục vụ cộng đồng).

+ Đối với *Kết quả hoạt động*

22. Khảo sát đầy đủ thông tin việc làm của sinh viên tốt nghiệp trong vòng 3 năm để đánh giá đầy đủ hơn khả năng phát triển nghề nghiệp của sinh viên; tổ chức thường xuyên hơn các hoạt động giao lưu và hợp tác với doanh nghiệp trong đào tạo, tăng cường thực tập thực tế tại doanh nghiệp; cần có giải pháp nâng cao chất lượng và số lượng lấy ý kiến các bên liên quan về chất lượng người học tốt nghiệp để có thông tin tin cậy cho việc cải tiến chất lượng.

23. Cần có cơ chế, chính sách phù hợp hơn nữa để thúc đẩy sự tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học của đông đảo cán bộ, giảng viên; thực hiện đối sánh về loại hình và khối lượng nghiên cứu khoa học của người học và giảng viên để cải tiến và nâng cao số lượng và chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học; có cơ chế, giải pháp để thúc đẩy số lượng và chất lượng các sản phẩm nghiên cứu khoa học, các công bố, đặc biệt quan tâm đầu tư cho các sản phẩm công bố quốc tế, các sản phẩm phục vụ trực tiếp cho công tác đào tạo như sách chuyên khảo, giáo trình; nâng mức chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học

phù hợp với qui định tại Điều 12 Điều 12 Nghị định 99/2014/NĐ-CP; có chiến lược và giải pháp để thương mại hóa, thử nghiệm chuyển giao công nghệ các sản phẩm khoa học.

24. Cần có đơn vị chuyên trách thực sự về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng bao gồm việc thực hiện đánh giá sự hài lòng, đối sánh tác động xã hội của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng; thực hiện đối sánh về loại hình và khối lượng, tác động xã hội, sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội thường xuyên hơn; thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về loại hình và khối lượng, tác động xã hội của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đầy đủ và toàn diện hơn; ban hành văn bản chính thức qui định nhiệm vụ khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội.

25. Cần sớm xây dựng kế hoạch mục tiêu và OKRs có tính khả thi và phù hợp với kế hoạch tập đoàn EQuest giao theo đề nghị của nhà đầu tư; hoàn thiện bộ chỉ báo và các chỉ tiêu phần đầu về hiệu quả tài chính, bổ sung các phân tích tỉ lệ bao gồm: tỉ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA), tỉ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS), tỉ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) trong từng lĩnh vực hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; thường xuyên tổ chức việc thu thập thông tin phản hồi về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; mở rộng diện khảo sát bao gồm đầy đủ các bên liên quan; xây dựng lại các qui định cụ thể về kết quả (thị trường), các chỉ báo và chỉ tiêu phần đầu (gọi chung là các chỉ số thị trường) của các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm (tháng 12 năm 2024) sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh.



